



BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 096/04/2025/HH-VS	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 138/04/2025	Ngày / Date: 28/04/2025
---	---	----------------------------

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
Địa chỉ / Address : Số 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Vòi đầu nguồn tại Nhà máy nước Tháp Chàm (Điểm đầu nguồn) - 914 đường 21/8, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 500 ml, 1 chai thủy tinh 250 ml và 1 ống nghiệm 50 ml
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 23/04/2025
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 23/04/2025
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 23/04/2025
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả
096/04/2025

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Coliform tổng số ^(a) (CFU/100mL)	(ISO 9308-1:2014)	0	< 3
2	E.coli ^(a) (CFU/100mL)	(ISO 9308-1:2014)	0	< 1
3	Asen ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	0,001	0,01
4	Clo dư ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/63 (Method HACH 1407799)	0,6	0,2 - 1
5	Độ đục ^(a) (NTU)	QTKN/HL/01 (SMEWW-2130 B:2017)	< 0,1	2
6	Màu ^(a) (Pt/Co)	QTKN/HL/15 (SMEWW - 2120 B:2023)	< 5	15
7	Mùi, vị ^(a)	(TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH ^(a)	QTKN/HL/10 (SMEWW-4500 H ⁺ -B:2017)	6,8	6 - 8,5

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tỉnh Ninh Thuận (QCDP 01:2022/NT)

Nhận xét: Các chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCDP 01:2022/NT.

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

BM-TT-7.8

VIỆN TRƯỞNG
DIRECTOR



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Thành Đông

- Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ This result is only valid on tested sample.
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang.
/This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
- Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample information are written as client's request.



6-8-10 Trần Phú, Nha Trang



0258 3811856 - 077 384 32 38



www.ipn.org.vn



labmoitruongipn@gmail.com



BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

KHOA SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG – BỆNH NGHỀ NGHIỆP
DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL AND OCCUPATIONAL HEALTH



Mã mẫu / Sample Code: 097/04/2025/HH-VS	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT Số/No: 137/04/2025	Ngày / Date: 28/04/2025
---	--	----------------------------

Khách hàng / Client : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
Địa chỉ / Address : Số 14 Tô Hiệu, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Loại mẫu / Type of sample : Nước máy
Nơi lấy mẫu / Place of sampling : Trường Tiểu học Đô Vinh 2 (Điểm giữa nguồn) - 1118 đường 21/8, phường Đô Vinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong 1 chai nhựa 500 ml, 1 chai thủy tinh 250 ml và 1 ống nghiệm 50 ml
Ngày lấy mẫu / Date of sampling : 23/04/2025
Ngày nhận mẫu / Sample received on : 23/04/2025
Ngày kiểm nghiệm / Sample tested on : Từ ngày 23/04/2025
Thời gian lưu mẫu / Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày trả kết quả
097/04/2025

STT / No	Tên chỉ tiêu / Parameter	Phương pháp kiểm nghiệm / Test method	Kết quả / Result	Giới hạn tối đa cho phép (*)
1	Coliform tổng số ^(a) (CFU/100mL)	(ISO 9308-1:2014)	0	< 3
2	E.coli ^(a) (CFU/100mL)	(ISO 9308-1:2014)	0	< 1
3	Asen ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/11 (SMEWW - 3125:2017)	0,001	0,01
4	Clo dư ^(a) (mg/L)	QTKN/HL/63 (Method HACH 1407799)	0,6	0,2 - 1
5	Độ đục ^(a) (NTU)	QTKN/HL/01 (SMEWW-2130 B:2017)	< 0,1	2
6	Màu ^(a) (Pt/Co)	QTKN/HL/15 (SMEWW - 2120 B:2023)	< 5	15
7	Mùi, vị ^(a)	(TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
8	pH ^(a)	QTKN/HL/10 (SMEWW-4500 H ⁺ -B:2017)	6,8	6 - 8,5

Ghi chú:

(a): Chỉ tiêu được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017/ Parameter is accredited ISO/IEC 17025:2017

(*): Giới hạn tối đa cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tỉnh Ninh Thuận (QCDP 01:2022/NT)

Nhận xét: Các chỉ tiêu được phân tích của mẫu nước trên đây đạt chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCDP 01:2022/NT.

TRƯỞNG KHOA
HEAD OF DEPARTMENT

Hồ Văn Quốc

BM-TT-7.8

K.T. VIỆN TRƯỞNG
✓ DIRECTOR



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Thành Đông

1. Kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được kiểm nghiệm./ This result is only valid on tested sample.
2. Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur Nha Trang.
/This test report must not be reproduced, partially or fully, without the written approval of Pasteur Institute in Nha Trang.
3. Thông tin của khách hàng và mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample information are written as client's request.